

Bản án số: 42/2020/HS-ST  
Ngày: 13-05-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Đoan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Thủy

Bà Đỗ Thị Xanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thanh Hương - Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo có lý lịch sau đây:

**1. Bùi Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1989, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

**2. Trịnh Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 08 năm 1994, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn S và bà Nguyễn Thị S; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đầu thú ngày 15/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

3. **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 04 năm 1994, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Vi Thị T; Có 02 con (đều sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*\*) Bị hại:*

Công ty TNHH T; Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện: Bà Gao Ya J – Phó tổng giám đốc; Vắng mặt.

*\*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị S; Sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

*\*) Người làm chứng:*

Anh Bùi Văn Q; Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Văn H quen biết và chơi với nhau từ trước. Khoảng 21 giờ ngày 14/12/2019, tại nhà Bùi Văn H ở thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn H bàn bạc với Q và Trịnh Văn H sẽ đi quanh các công ty trong khu công nghiệp T xem có chỗ nào sơ hở vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau, Q và Trịnh Văn H đồng ý. Sau khi thống nhất, khoảng 23 giờ cùng ngày, Trịnh Văn H lấy xe máy Yamaha Sirius biển số 15B1-148.22 chở Bùi Văn H cầm theo 01 chiếc dao quắm cán gỗ dài khoảng 01m đến khu vực nương nước phía sau khu công nghiệp T để quan sát trước. Sau đó Bùi Văn H dặn Trịnh Văn H về cất xe và cầm theo con dao cắt giấy, kìm nhỏ, tua vít, Q cầm theo 01 kìm cộng lực rồi cả hai đi ra chỗ Bùi Văn H đang chờ sẵn. Sau đó cả ba đi bộ dọc khu vực phía sau các công ty, Q đã bỏ lại chiếc kìm cộng lực ở dọc đường. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/12/2019, Bùi Văn H, Q, Trịnh Văn H đi đến khu vực rào tôn bị cong vênh của Công ty TNHH T thuộc thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Trịnh Văn H chỉ tay ra hiệu cả ba cùng lén vào trong Công ty để trộm cắp. Bùi Văn H

dùng tay kéo rộng tường tôn đi vào trước, Q và Trịnh Văn H vào sau. Bùi Văn H thấy trên tường nhà xưởng có lắp camera giám sát nên Bùi Văn H dùng 01 thanh gỗ cạnh bờ tường đẩy camera hướng khác. Sau đó, Bùi Văn H dùng dao quắm và cùng Trịnh Văn H cắt, xé tấm lưới bằng kim loại ở cửa sổ nhà kho, sau đó cả ba trèo qua cửa sổ vào bên trong. Bùi Văn H, Q, Trịnh Văn H đã lấy trộm 02 hộp gồm máy khoan và dụng cụ máy khoan, 02 cuộn dây điện. Bùi Văn H bảo Q ra ngoài cảnh giới và nhận chuyển tài sản trộm cắp được ra ngoài tường rào tôn. Bùi Văn H và Trịnh Văn H lấy tiếp 01 chiếc máy nén khí, 05 chiếc bình ắc quy và 01 thùng cát tông chứa găng tay, kéo,... đưa ra ngoài. Q nghe thấy có tiếng người nên cả ba chạy ra ngoài tường rào tôn. Bùi Văn H ở lại trông tài sản trộm cắp và bảo Q và Trịnh Văn H về lấy xe máy của Q và Trịnh Văn H, rồi cả ba chở tài sản trộm cắp được đến nhà Trịnh Văn H cất giấu: 05 bình ắc quy và 01 máy nén khí, những tài sản còn lại và dụng cụ sử dụng trộm cắp mang về nhà Bùi Văn H cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, Công ty TNHH T đã trình báo Cơ quan Công an huyện H.

Ngày 15/12/2019, Trịnh Văn H đã đến Công an huyện H đầu thú và giao nộp 05 bình ắc quy mã 6-EVF và 01 máy nén khí nhãn hiệu ANCHOR. Bùi Văn H và Nguyễn Văn Q cũng bị bắt trong trường hợp giữ khẩn cấp cùng ngày.

Khám xét chỗ ở của Bùi Văn H, thu vật chứng gồm: 01 túi nilon đựng 02 cuộn dây điện màu xanh cùng chủng loại nhãn hiệu CADI-SUN, dài 100m; 01 hộp đựng dụng cụ màu xanh bên trong có 01 chiếc máy khoan mã số Z1C-FF05-26 và nhiều dụng cụ đi kèm; 01 hộp đựng dụng cụ màu xanh – đen bên trong có 01 máy khoan nhãn hiệu HEAGU-HDA1023 và nhiều dụng cụ đi kèm; 01 chiếc kéo cắt vải nhãn hiệu LIDAHANG mã số DS300; 09 đôi găng tay cao su; 02 đôi găng tay len (Các tài sản trên đều còn mới chưa qua sử dụng); 01 dao quắm, 01 dao dọc giấy, 01 kim, 01 tua vít.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1116A ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Tổng giá tài sản trộm cắp là 18.560.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho bà Gao Ya J – người đi diện Công ty TNHH T. Công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra còn tạm giữ tại nơi ở của Bùi Văn H các tài sản: 01 kim bấm đinh nhãn hiệu DRAKKAR; 01 hộp cát tông bên trong chứa 05 chiếc đồng hồ đo áp suất cùng chủng loại 0,6Mpa; 01 bộ IC điều khiển, không chổi than model 18G. Cơ

quan điều tra đã xác minh số tài sản tạm giữ trên là của anh Bùi Văn Q (là anh trai của Bùi Văn H, ở cùng nhà với Bùi Văn H), các tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho anh Q.

Bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của Trịnh Văn H đã giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 15B1-148.22; Ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của Nguyễn Văn Q đã giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 16L6-2568 cho Cơ quan điều tra. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 15B1-148.22, đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng L, là phương tiện đi lại chung của gia đình bà Nguyễn Thị S; Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 16L6-2568, đăng ký xe mang tên Đặng Minh H là phương tiện đi lại chung của gia đình ông Nguyễn Văn T; Các gia đình không biết Trịnh Văn H, Q sử dụng xe vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và đều thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, không oan. Bùi Văn H còn khai nhận: Bùi Văn H là người khởi xướng, chỉ đạo việc trộm cắp, Trịnh Văn H và Q cầm theo dao quắm, dao dọc giấy, kìm, tua vít để phá khóa. Mục đích trộm cắp là sẽ bán lấy tiền chia nhau, những đồ không bán được sẽ để sử dụng.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSQN-P2 ngày 30/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, không tranh luận.

Các bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói lời sau cùng: Các bị cáo ý thức được hành vi phạm tội, mong được Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Quyết định tạm giữ; Biên bản khám xét; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản kết luận định giá tài sản; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ và Bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ sơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 15/12/2019, tại thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Q và Trịnh Văn H đã lợi dụng đêm tối, có hành vi kéo tường rào tôn vào Công ty TNHH T, đẩy lệch hướng camera giám sát, dùng dao cắt tấm lưới chắn cửa sổ nhà kho, trèo qua cửa sổ vào trong nhà kho của Công ty trộm cắp tài sản gồm: 02 chiếc máy khoan và dụng cụ kèm máy khoan, 02 cuộn dây điện, 01 chiếc máy nén khí, 05 chiếc bình ắc quy và 01 thùng chứa gang tay, kéo cắt vải,... Tổng giá trị tài sản là 18.560.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

#### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp các tài sản có giá trị của Công ty TNHH T để đem bán chia nhau. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy:

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Văn H là người khởi xướng, lôi kéo bị cáo Q và bị cáo Trịnh Văn H tham gia trộm cắp, chỉ đạo Q và Trịnh Văn H chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hiện hành vi phạm tội với mục đích bán tài sản trộm cắp được và ăn chia cùng nhau nên bị cáo Bùi Văn H có vai trò đầu vụ, cần phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Q và bị cáo Trịnh Văn H cùng giúp sức tích cực cho bị cáo Bùi Văn H để thực hiện hành vi trộm cắp nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Trịnh Văn H ra đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhưng dù xem xét đến đâu, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe đồng thời cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án: Được xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE7 màu ghi gắn sim số 0989911906, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu trắng gắn sim số 0979097088 thu của Bùi Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw màu hồng gắn sim số 0389123218 và

0936953628 thu của Trịnh Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 15B1-148.22, đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng L, là phương tiện đi lại chung của gia đình bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ của bị cáo Trịnh Văn H) và chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 16L6-2568, đăng ký xe mang tên Đặng Minh H là phương tiện đi lại chung của gia đình ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của bị cáo Q); Các gia đình không biết Trịnh Văn H, Q sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên trả lại cho gia đình bà S và gia đình ông T.

- Các đồ dùng, công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 dao quắm, 01 tua vít, 01 dao dọc giấy, 01 kìm bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Bùi Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Q** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Trịnh Văn H** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

[2] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE7 màu ghi gắn sim số 0989911906 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu

trắng gắn sim số 0979097088; Trả lại bị cáo Trịnh Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw màu hồng gắn sim số 0389123218 và 0936953628.

- Trả lại gia đình bà Nguyễn Thị S chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 15B1-148.22, đăng ký mang tên Nguyễn Hoàng L; Trả lại gia đình ông Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 16L6-2568, đăng ký xe mang tên Đặng Minh H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao quắm, 01 tua vít, 01 dao dục giấy, 01 kìm.

(Toàn bộ số vật chứng của vụ án được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, báo để các Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Văn Đoan**







